

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - + Họ tên: Nguyễn Văn Chung - Chức vụ: Trưởng khoa Dược
  - + Số điện thoại: 0374707463
  - + Email: [khoaduocbvnth@gmail.com](mailto:khoaduocbvnth@gmail.com)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận qua Email: [khoaduocbvnth@gmail.com](mailto:khoaduocbvnth@gmail.com)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h ngày 06 tháng 05 năm 2024 đến trước 17h ngày 17 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 06 tháng 05 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa chi tiết trong phụ lục đính kèm.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải, địa chỉ thôn Vĩnh Trà, xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Theo từng đợt đặt hàng (trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không quá 03 tháng sau khi bên chủ đầu tư nhận được đầy đủ hóa đơn tài chính và các chứng từ có liên quan.
- Các thông tin khác (nếu có): Không có.

Xin cảm ơn sự hợp tác của các quý vị./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHTH, KD.



BSCKI: LÊ SINH

**PHỤ LỤC VẬT TƯ NĂM 2024-2025**  
(Kèm thư mời chào giá số 03/YC-BVNTH ngày 06/05/2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự Hydrophobic acrylic; chống tia UV, lọc ánh sáng tím	Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu. Phi cầu, quang sai free. Một mảnh. Chất liệu hydrophobic acrylic, chromophore chống tia cực tím, lọc ánh sáng tím. Đường kính tổng thể 13 mm. Đường kính optic 6mm Dải công suất từ +5D đến +35D, (bước nhảy 0.5 độ từ +10.5 đến +30, các số còn lại nhảy 1 độ. Càng chữ C, góc càng 5 độ. Bờ vuông liên tục 360 độ Chỉ số khúc xạ 1,484 tại 35 độ C Hãng số A SRK/T 118.5 - ACD 5.25 Nạp sẵn súng, đáp ứng vết mổ nhỏ từ 2.2 mm.	450	Cái
2	Băng dán mi các loại, các cỡ	- Kích thước : 10cm x 12cm - Tiết trùng	450	Cái
3	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco 2.0% Hydroxypropyl methylcellulose	- Thành phần Hydroxy Propyl Methyl Cellulose (HPMC) 2% - Vô khuẩn. - Trọng lượng phân tử $\geq 80k$ Dal - Độ nhớt 4500-5500 Cps	450	Ống
4	Dịch nhầy phẫu thuật Hyaluronate Sodium 1.4%	- Thành phần Natri Hyaluronate (HA) 1.4% - Vô khuẩn - Trọng lượng phân tử $\geq 3$ triệu Dal. - Thể tích 1ml	450	Ống
5	Chất nhuộm bao	- Thành phần Trypan blue 0.06% kết hợp với hệ đệm - Vô trùng - Thể tích: 1ml	45	Lọ
6	Dao mổ phaco 15 độ	- Dao mổ phaco tạo vết mổ phụ 15D - Cán bằng nhựa, lưới bằng thép không gỉ, có bảo vệ mũi dao - Vô trùng	450	Chiếc

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
7	Dao mổ phaco 2.2mm	- Dao mổ phaco kích thước 2.20mm, - Cán bằng nhựa, lưỡi bằng thép không gỉ, có bảo vệ mũi dao - Vô trùng	450	Chiếc
8	Dao phẫu thuật mổ mỏng	- Dao mổ mỏng kích thước 2.6mm-2.8mm, - Cán bằng nhựa, lưỡi bằng thép không gỉ - Vô trùng	200	Chiếc
9	Phim khô laser 25x30cm (10x12)	Phim X-quang laser (DI-HL) kích thước 25*30 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ quang tối đa: 3.3. Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin; lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, độ dày của lớp nền phim: 170µm; lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% phụ gia nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới: 88% gelatin. Nhiệt độ bảo quản phim mới: 10°C - 25°C, độ ẩm 30-60%RH.	150	Hộp
10	Phim khô laser 35x43cm (14x17)	Phim X-quang laser (DI-HL) kích thước 35*43 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ quang tối đa: 3.3. Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin; lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, độ dày của lớp nền phim: 170µm; lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% phụ gia nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới: 88% gelatin. Nhiệt độ bảo quản phim mới: 10°C - 25°C, độ ẩm 30-60%RH.	10	Hộp
11	Phim khô laser 20x25cm (8x10)	Phim khô Laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser DI-HL sử dụng cho Drypix series, loại phim nền xanh, nhạy sáng, mật độ tối đa Dmax: 3.3, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Độ ẩm tương đối từ 30 đến 60% RH.	150	Hộp
12	Băng cuộn 10cm x 5m	Gạc hút nước dệt bằng sợi cotton 100%; Vải trắng không hồ, không mùi vị, không dính xơ bụi. Chiều dài: 5.0m ± 0.2m, chiều rộng: 10cm ± 0.4cm. Không lệch quá 5 sợi mỗi bên, thời gian chìm trong nước của Gạc không quá 10s. Khối lượng sấy khô không giảm quá 8,5%	3,000	cuộn
13	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, dài 75cm, kim tròn HR26 phủ silicone	240	cái

THA  
 TIỀN  
 KHC  
 + V  
 )

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
14	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304), phủ silicon. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	450	vi
15	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304), phủ silicon. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	500	vi
16	Dây oxy 2 nhánh	Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.200 mm.	300	cái
17	Dây hút nhớt	Bằng nhựa PVC mềm, mờ, chống gãy gập. Đầu ống được thiết kế mềm, tròn, tránh chấn thương	100	cái
18	Nẹp cổ cứng H1	Làm từ chất liệu mút mật độ cao EVA và Có khóa Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt.	5	cái
19	Bộ gây tê ngoài màng cứng các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân kim có chia vạch.</li> <li>- Bơm tiêm kháng lực</li> <li>- Catheter bằng polyamid, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm.</li> <li>- Đầu nối catheter dạng nắp bật.</li> <li>- Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron.</li> <li>- Bơm tiêm 20ml.</li> </ul>	150	bộ
20	Kim luồn tĩnh mạch số 24G	Kim luồn kiểu hình bút, đóng gói đơn chiếc bằng vỏ nhựa. Kim sắc số 24G x 3/4". Có 3 vạch sợi X-ray, tác dụng cân quang và tăng cứng dai cho đầu Silicon. Tiệt trùng 2 lần bằng chùm điện tử và khí EO.	1,500	cái
21	Kim luồn tĩnh mạch số 22 G	Kim luồn kiểu hình bút, đóng gói đơn chiếc bằng vỏ nhựa. Kim sắc số 22G x 1. Có 3 vạch sợi X-ray, tác dụng cân quang và tăng cứng dai cho đầu Silicon. Tiệt trùng 2 lần bằng chùm điện tử và khí EO.	1,500	cái
22	Kim luồn tĩnh mạch số 18G	Kim luồn kiểu hình bút, đóng gói đơn chiếc bằng vỏ nhựa. Kim sắc số 18G x 2". Có 3 vạch sợi X-ray, tác dụng cân quang và tăng cứng dai cho đầu Silicon. Tiệt trùng 2 lần bằng chùm điện tử và khí EO.	500	cái



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
23	Kim chọc dò tủy sống G25; G27	Kim gây tê tủy sống dài 88mm.G25; G27. Thiết kế lăng kính pha lê phân quang trong chuỗi kim . Lăng kính có màu sáng bạc trước khi có dịch não tủy chảy ra, lăng kính chuyển sang trong suốt khi có dịch não tủy chảy ra.	100	cái
24	Giấy điện tim 6 cân	Kích thước: 110mm*140mm*200 tờ	500	tệp
25	Giấy in nhiệt	Kích thước: 58mm*30m	300	cuộn
26	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Vĩ nhôm, thân kim sử dụng thép chuyên dụng.	60,000	cái
27	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22.	1,000	cái
28	Ống nội khí quản không bóng các số	Chất liệu từ nhựa PVC, không bóng đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống.	100	cái
29	Kim lấy thuốc các số	Kim các số, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	10,000	cái

